

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 11/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Phụng** - Giáo viên hưu trí, Hội cựu giáo chức thành phố Vinh Long.
2. Bà **Lê Thị Kiều Oanh** - Phó Chủ tịch Hội chữ thập đỏ thành phố Vinh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Thịnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 13/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2003 tại Cần Thơ; nơi cư trú: Số C, tổ B, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 và bà Mai Thùy D, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** **Ngô Quốc T1**, sinh ngày 18/9/2006.

Cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Vinh Long., tỉnh Vinh Long (*có mặt*).

Người đại diện hợp pháp: Bà **Võ Thị Mỹ H1**, sinh năm 1984; địa chỉ: Số F, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vinh Long (*có mặt*).

*** Người làm chứng:**

- **Trần Ngọc N**, sinh năm 2005; địa chỉ: Số A, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- **Lâm Quang Lê H2**, sinh năm 2001; địa chỉ: G, xóm B, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- **Nguyễn Thái B**, sinh năm 2009; địa chỉ: Số G, đường T, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Ngô Quốc T1 là bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào ngày 19/10/2023, lúc 19 giờ T, T1 và Nguyễn Thái B rủ nhau đi nhậu, nhậu đến 21 giờ cùng ngày thì cả ba đến cửa hàng B1 tại Cây xăng số A đường N, phường B, thành phố V để rủ Trần Ngọc N đi nhậu, ở đây còn gặp thêm Lâm Quang Lê H2 còn Ngô Quốc T1 thì bỏ đi công việc nên chỉ còn T, B, N, H2 cùng nhau ra khu vực bờ kè thuộc phường B để nhậu.

Một lúc sau T1 điều khiển xe quay trở lại cùng với cả nhóm. Trong lúc nhậu, do hết bia nên T có hỏi mượn xe của T1 nhưng T1 nói là đã gần hết xăng, thấy vậy T mượn xe của B. Sau khi T mua bia về thì cả nhóm tiếp tục nhậu, lúc này có thêm Lê Quốc T2 và Huỳnh Tấn P đến nhậu chung. Đến khoảng 23 giờ, N nói đói bụng và đưa tiền cho H2 đi mua đồ ăn, H2 mượn xe của T2 nhưng T2 nói hết xăng nên H2 nói một lát nữa sẽ cho tiền T2 đổ xăng thì T2 đồng ý và xin đi cùng. N mở ốp lưng điện thoại lấy 100.000 đồng đưa cho H2 rồi tiếp tục ngồi nhậu, còn H2 và T2 điều khiển xe hướng về chợ V để mua đồ ăn.

Ngay khi T2 và H2 rời đi thì Trần Ngọc N kiểm tra lại không thấy điện thoại của N đâu nữa, mọi người cùng đổ xô đi tìm. Đợi đến khi T2 và H2 quay về thì T hỏi cả hai có lấy điện thoại của N hay không thì T2 và H2 trả lời không, H2 cũng cho biết là xe của T2 không có hết xăng. Bực tức chuyện lúc nãy T2 không cho T mượn xe, đồng thời nghi ngờ Ngô Quốc T1 là người lấy điện thoại của N vì T1 là người ngồi kế N. Thương tra hỏi Quốc T1 nhiều lần nhưng T1 vẫn nói không có lấy. T dùng cây dao xé đâm vào vai của Quốc T1 gây thương tích chảy máu nên mọi người can ngăn, cả nhóm tiếp tục tìm điện thoại của N nhưng đến lúc này điện thoại đã không còn liên lạc được. T kêu T1 đưa điện thoại để mở đèn pin đi tìm điện thoại của N nhưng vẫn không thấy. Sau đó T trả điện thoại lại cho T1. T tiếp tục tra hỏi B và những người khác không ai thừa nhận có lấy điện thoại của N. T vẫn tiếp tục nghi ngờ Quốc T1 là người lấy điện thoại nên dùng mũ bảo hiểm đánh T1 nhiều cái làm vỡ mũ bảo hiểm, khi được mọi người can ngăn thì T nói sẽ đánh luôn những ai can ngăn, do thấy T có dấu hiệu say xỉn nên mọi người cũng không dám can ngăn nữa. T kêu Quốc T1 đưa điện thoại cho N sử dụng đỡ, khi nào kiếm được điện thoại thì trả lại. Do lo sợ bị

đánh tiếp nên Quốc T1 đưa cho T điện thoại di động hiệu Realme C12 mà T1 đang sử dụng, T cầm điện thoại đưa cho N, T1 cũng hỏi N điện thoại bị mất trị giá bao nhiêu tiền để T1 đền cho, N nói điện thoại mua mới trị giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ ngày 20/10/2023 T kêu cả nhóm đi về để T1 đi với T, T chở T1 về nhà mình ở ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, T đi vào nhà lấy ra một cây dao “mác”, tiếp tục điều khiển xe chở T1 về trung tâm thành phố V, T tiếp tục hỏi T1 có lấy điện thoại của N hay không thì T1 trả lời không có, T dừng xe ở trước cổng Bệnh viện mắt tỉnh V để mua thuốc hút thì T1 bỏ chạy, bực tức nên T dùng dao “mác” chém nhiều nhát vào xe máy của T1 làm hư hỏng phần đầu và vứt chìa khóa xe đi chỗ khác rồi bỏ đi bộ về nhà. Còn T1 thì quay trở lại xe nhặt chìa khóa rồi điều khiển xe đi về nhà, được gia đình đưa đi chữa trị và trình báo Công an phường B2, thành phố V.

Theo kết luận định giá tài sản số 59 và 61 ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố V, lần lượt kết luận giá trị tài sản điện thoại hiệu Realme C12 màu xanh trị giá 870.000 đồng và định giá thiệt hại xe máy biển số 64GA-030.78 trị giá 1.850.000 đồng; kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh V 09/01/2024 kết luận tổn thương cơ thể của Quốc T1 do T gây ra là 05%, đồng thời Ngô Quốc T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T về tất cả hành vi trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhưng do lúc đó đã sử dụng rượu - bia, quá say xỉn nên đã đánh và yêu cầu T1 đưa điện thoại cho N, do nghi ngờ T1 chính là người trộm điện thoại của N. Còn cây dao dùng để đâm T1 là do T mua ở chợ V với giá 15.000 đồng, T1 mua về nhà sử dụng thì Nguyễn Thái B có mượn chơi, đến ngày đi nhậu B có mang theo để trả cho T chứ T không chuẩn bị từ trước, còn cây móc là đồ dùng ở nhà mục đích là để làm vườn.

Đối với Trần Ngọc N trình bày không có ý định lấy điện thoại của T1 nhưng do T lấy và đưa cho N thì N chỉ nghĩ khi nào tìm được điện thoại sẽ trả lại cho T1, khi bị Cơ quan điều tra mời làm việc thì N đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại trên nên không có cơ sở buộc tội N về hành vi đồng phạm với T. Đồng thời, N cũng không yêu cầu xác minh về việc bị mất trộm điện thoại của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Ngô Quốc T1 trình bày do sợ bị đánh tiếp nên đưa điện thoại cho T, Thái nghĩ khi có tiền đền điện thoại bị mất thì sẽ lấy lại điện thoại của mình, và như vậy thì T sẽ không đánh T1 nữa. Đồng thời, T1 cũng trình bày là không lấy trộm điện thoại của N. Ngô Quốc T1 yêu cầu bồi thường xe bị hư hỏng số tiền 1.850.000 đồng và tiền thuốc điều trị 2.440.000 đồng, tổng cộng là 4.290.000 đồng. Nguyễn Văn T đồng ý nhưng chưa có tiền nên chưa bồi thường được.

Vật chứng được thu giữ 01 cây dao xếp dài 15cm, lưỡi dao 01 bên sắc bén, đầu ngọn dài 06cm; một cây dao dài 47 cm; lưỡi màu đen dài 12cm, cán bằng gỗ dài 35cm.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-TPVL, ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt cho cả 02 tội; trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.290.000 đồng gồm các khoản sửa chữa xe bị hư hỏng 1.850.000 đồng, tiền thuốc điều trị 2.440.000 đồng và bù đắp tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cây dao xếp dài 15cm, lưỡi dao 01 bên sắc bén, mũi nhọn; một cây dao tự chế dài 47cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 12cm, cán bằng gỗ dài 35cm; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 364.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Lời trình bày của bị cáo: Do đã uống rượu-bia say không kiềm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng miêu tả. Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận ra sai trái xin Hội đồng xét xử tuyên cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng lao động lương thiện, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 7.290.000 đồng.

- Lời trình bày của bị hại: Ngày 19/10/2023 có nhậu chung với bị cáo T và một số người khác. Do N là bạn của bị cáo bị mất điện thoại, bị cáo nghi T1 đã lấy điện thoại nên đã dùng dao đâm và dùng mũ bảo hiểm tấn công bị hại; dùng cây dao tự chế chém làm hư xe gắn máy của bị hại và chiếm đoạt điện thoại của bị hại như nội dung cáo trạng miêu tả. Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và bồi thường cho bị hại số tiền 7.290.000 đồng gồm các

khoản sửa chữa xe bị hư hỏng 1.850.000 đồng, tiền thuốc điều trị 2.440.000 đồng và bù đắp tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng.

Bà **Võ Thị Mỹ H1** đại diện hợp pháp bị hại thống nhất với ý kiến của T1 vừa trình bày, bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Ngô Quốc T1 là người chưa thành niên thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị hại và đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Tại phiên tòa, sau khi nghe Chủ tọa giải thích về quyền được yêu cầu trợ giúp pháp lý nhưng bị hại và đại diện hợp pháp bị hại vẫn từ chối không yêu cầu trợ giúp pháp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[2]. Lời trình bày của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc phạm tội, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bị hại Ngô Quốc T1 và thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ, cùng với hành vi dùng vũ lực, T1 còn có hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại, cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 19/10/2023, Nguyễn Văn T cùng Ngô Quốc T1 và một số người bạn đang ngồi nhậu chung với nhau tại khu vực bờ kè thuộc phường B, thành phố V. Do Ngân hàng của bị cáo T bị mất điện thoại di động không xác định được ai lấy, do bị cáo T nghi ngờ T1 là người lấy điện thoại của N nên bị cáo T1 đã có hành vi dùng dao xé đâm vào vai của T1 gây thương tích và dùng mũ bảo hiểm đánh vào người T1, tiếp đó bị cáo buộc T1 đưa điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh của T1 cho N sử dụng khi nào tìm được điện thoại của N thì trả lại điện thoại cho T1. Sau đó bị cáo kêu mọi người ra về, bị cáo chở T1 về nhà của bị cáo. Khi về đến nhà bị cáo lấy cây dao tự chế (cây mác) và chở T1 đến trung tâm thành phố V, trên đường đi bị cáo T tiếp tục tra hỏi T1 có lấy điện thoại của N hay không thì T1 trả lời không có. Khi đến trước cổng Bệnh viện mắt tỉnh V do bị cáo T dừng xe để mua

thuốc hút thì T1 bỏ chạy, bực tức nên T dùng dao chém nhiều nhát vào xe máy biển số 64GA-030.78 của T1 làm hư hỏng phần đầu và vứt chìa khóa xe đi chỗ khác rồi bỏ đi bộ về nhà. Còn T1 thì quay trở lại xe nhét chìa khóa rồi điều khiển xe đi về nhà, được gia đình đưa đi chữa trị và trình báo Công an phường B2, thành phố V. Theo kết luận định giá tài sản số 59 và 61 ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố V kết luận giá trị điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh trị giá 870.000 đồng và thiệt hại xe máy biển số 64GA-030.78 trị giá 1.850.000 đồng; kết luận giám định tổn thương cơ thể bị hại do thương tích gây ra là 05%.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành 02 tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, có lỗi; đã sử dụng hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và chiếm đoạt tài sản của bị hại và thể hiện tính hung hăng côn đồ khi thực hiện hành vi, hành vi này không những gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thật thà nhận tội, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.290.000 đồng gồm các khoản sửa chữa xe bị hư hỏng 1.850.000 đồng, tiền thuốc điều trị 2.440.000 đồng và bù đắp tổn thất tinh thần 3.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.290.000 đồng.

[6]. Vật chứng đang tạm giữ: Đối hũy 01 cây dao xếp dài 15cm, lưỡi dao 01 bên sắc bén, mũi nhọn; một cây dao tự chế dài 47cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 12cm, cán bằng gỗ dài 35cm là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 364.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của cả 02 tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô Quốc T1 số tiền 7.290.000 đồng (bảy triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2024 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao xếp dài 15cm, lưỡi dao 01 bên sắc bén, mũi nhọn; một cây dao tự chế dài 47cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 12cm, cán bằng gỗ dài 35cm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016

của Quốc hội. Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 364.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T3